

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 08- 9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Hương

Ông Ngô Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 02/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 24/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; sinh ngày 18 tháng 6 năm 1978; tại: huyện C, tỉnh H; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà Phạm Thị N (SN: 1951); có vợ: Phạm Thị Th (SN: 1983) và 2 con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty trách nhiệm hữu hạn V (viết tắt Công ty V).

Trụ sở: Thôn 4, xã Đ, huyện P, tỉnh Q.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Võ Văn H, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: khối 11, phường A, thành phố T, tỉnh Q- Chức vụ: Phó Tổng giám sát an ninh- đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Bá C- Chức vụ: Tổng Giám đốc- Văn bản ủy quyền ngày 09/4/2021, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Hoàng Văn C1, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

A, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: thôn L, xã X, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 08/4/2021, Nguyễn Văn S là công nhân lái xe khoan Công ty V theo Hợp đồng lao động số PS0157-02/HĐLĐ/PSGC ngày 01/01/2021 đến làm việc tại vị trí 360B, khu vực L9, Bãi G của Công ty V thuộc thôn 4, xã Đ, huyện P, tỉnh Q. Khi vào ca làm việc chiếc xe khoan do Nguyễn Văn S điều khiển bị hỏng nên Nguyễn Văn S đợi đội bảo dưỡng của Công ty V vào sửa xe. Trong quá trình đợi đội bảo dưỡng vào sửa xe khoan bị hỏng Nguyễn Văn S đi loanh quanh trong đường hầm đến vị trí 360N khu vực L9, Bãi G thì phát hiện thấy một ít đá quặng có ánh vàng ở dưới đường hầm nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để mang ra ngoài. Nguyễn Văn S nhặt một ít đá quặng nắm trong lòng bàn tay rồi đi đến khu vực chứa thuốc nổ, xé rách bao nylon trong suốt đựng thuốc nổ để gói số đá quặng chứa vàng lại, tiếp tục đến khu vực hộp điện lấy cuộn băng keo đen quấn quanh bao nylon chứa đá quặng rồi bỏ vào túi quần bên phải. Khi xe khoan sửa xong, Nguyễn Văn S tiếp tục làm việc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S lấy gói đá quặng trong túi quần bỏ vào quần con (quần sịp) ở phía trước người rồi đến cổng bảo vệ khu vực L2 Bãi G để ra về. Khi đến khu vực kiểm tra, ông Hoàng Văn C1 là nhân viên bảo vệ dùng máy rà kim loại kiểm tra trên người Nguyễn Văn S, phát hiện gói đá quặng trong quần con của Nguyễn Văn S nên cùng với ông Q - Giám sát an ninh Công ty V tiến hành lập biên bản sự việc. Công ty V tiến hành tạm giữ tang vật và báo cáo sự việc đến Công an huyện Phước Sơn tỉnh Quảng Nam. Tiến hành cân xác định đá quặng Nguyễn Văn S cất giấu trên người bị thu giữ có trọng lượng là 57,67gam.

Tại biên bản kết luận giám định số: 499/C09C- Đ2 ngày 21/5/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Trong 57,67 gam mẫu chất rắn (dạng cục, bột) gửi giám định có kim loại vàng; hàm lượng kim loại

vàng là 2,9%. Khối lượng kim loại vàng có trong 57,67 gam mẫu gửi giám định là 1,67 gam.

Kết luận định giá tài sản số: 08/KL- ĐG ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định: 1,67 gam vàng tương đương 0,445 chỉ vàng có giá trị 2.435.485 đồng (*Hai triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm tám lăm đồng*).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Sĩ phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSPS-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Không đề nghị xử phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về dân sự: Công ty V yêu cầu được nhận lại tài sản là tang vật sau khi giám định, không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với Nguyễn Văn S.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Công ty V gói đá quặng có trọng lượng là 26,59 gam (còn lại sau giám định).

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định

của pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 08/4/2021, tại đường vị trí 360N khu vực L9, Bãi G của Công ty V, Nguyễn Văn S đã trộm cắp đá quặng có trọng lượng là 57,67 gam, sau đó S ra về và khi đến khu vực kiểm tra thì bị bảo vệ phát hiện và lập biên bản thu giữ.

Người làm chứng khai: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 08/4/2021, tại cửa hầm lò L2 Bãi G bộ phận an ninh của Công ty V kiểm tra đối với Nguyễn Văn S thì phát hiện gói đá quặng trong quần con của Nguyễn Văn S. Bộ phận an ninh đã lập biên bản và thu giữ gói đá quặng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng đã có đủ cơ sở để khẳng định Nguyễn Văn S đã trộm cắp của Công ty V gói đá quặng có trọng lượng là 57,67 gam; khối lượng kim loại vàng có trong 57,67 gam là 1,67 gam có giá trị là 2.435.485 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S đi làm công nhân cho Công ty V. Đáng lẽ ra S phải chấp hành nội qui của công ty, đằng này khi thấy trong hầm có đá quặng chứa vàng, S đã lấy trộm cất giấu để đem ra ngoài bán lấy tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự là có cơ sở cần được chấp nhận.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn S không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ, vợ đi làm ăn xa không có tin tức, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Không xử phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Công ty V yêu cầu được nhận lại tài sản là tang vật sau khi giám định và không yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ gói đá quặng có trọng lượng là 57,67gam. Sau khi giám định còn lại là 26,59 gam. Đây là tài sản do bị cáo trộm cắp, nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Công ty V.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn S: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Công ty V gói đá quặng có trọng lượng là 26,59 gam (còn lại sau khi giám định).

Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2021.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

Nơi nhân:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Lan